

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành
Dự án Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất Chương trình Phát thanh,
Truyền hình tiếng dân tộc – Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ
quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 3135/BC-STC
ngày 02 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành như sau:

- Tên dự án: Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất Chương trình Phát thanh, Truyền hình tiếng dân tộc – Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận.
- Chủ đầu tư: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận.
- Địa điểm đầu tư: trong khuôn viên Đài Phát thanh và Truyền hình, số 285A đường 21 tháng 8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Thời gian khởi công và hoàn thành thực tế: từ ngày 24/12/2022 đến ngày 26/01/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư/ hoặc dự toán điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số:		113.577.000.000	110.891.053.841
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và	/	/

	tái định cư		
2	Chi phí xây dựng	/	/
3	Chi phí cung cấp và lắp đặt thiết bị	108.353.509.000	108.189.337.500
4	Chi phí quản lý dự án	959.175.988	865.570.909
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.369.647.816	1.324.709.672
6	Chi phí khác	810.428.375	511.435.760
7	Chi phí dự phòng	2.084.238.821	

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư của dự án/ hoặc Dự toán điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3-4</i>	<i>6=4-3</i>
Tổng số:	113.577.000.000	110.891.053.841	105.184.967.632	5.720.469.654	14.383.445
1. Nguồn vốn đầu tư công:	113.577.000.000	110.891.053.841	105.184.967.632	5.720.469.654	14.383.445
1.1. Ngân sách nhà nước:	113.577.000.000	110.891.053.841	105.184.967.632	5.720.469.654	14.383.445
- Vốn NS Trung ương:	98.757.000.000	98.535.000.000	96.484.983.701		
- Vốn Ngân sách Tỉnh:	14.820.000.000	12.356.053.841	8.699.983.931		
1.2. Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan NN, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	/	/	/	/	/
2. Vốn khác:	/	/	/	/	/

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

S T T	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	Tổng số:	110.891.053.841			
1	Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	110.891.053.841			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số:	110.891.053.841	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	110.891.053.841	
1.1	Ngân sách nhà nước:	110.891.053.841	
-	Vốn Ngân sách Trung ương:	98.535.000.000	
-	Vốn Ngân sách Tỉnh:	12.356.053.841	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các CQNN, đơn vị SNCL dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	/	
2	Vốn khác (nếu có):	/	

1.2. Các khoản công nợ của dự án:

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 09 tháng 7 năm 2024 là:

- Tổng nợ phải thu: 14.383.445 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 5.720.469.654 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Bảng tổng hợp tình hình thanh toán và công nợ của dự án do Sở Tài chính thẩm định và xác lập tại Báo cáo thẩm tra quyết toán kèm theo quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận	/	110.891.053.841

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, hạch toán tài sản hoặc bàn giao tài sản cho đơn vị khác, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh;

Cục trưởng Cục thuế; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh N.L.Biên;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT. MT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, overlapping loops and strokes, positioned above a long, slightly curved horizontal line.

Nguyễn Long Biên